

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Nghĩa Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán HĐND xã giao	Ước thực hiện Quý I năm 2026	Tỷ lệ (%) thực hiện so với dự toán
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	258,357	99,567	38.5
I	Thu cân đối NSNN	47,512	16,913	35.6
1	Thu nội địa	47,512	16,913	35.6
2	Thu các khoản huy động, đóng góp	-	-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	12,089	-
III	Bổ sung từ NS tỉnh	210,845	70,565	
	Bổ sung cân đối	207,445	63,445	
	Bổ sung có mục tiêu	3,400	7,120	
B	TỔNG CHI NSDP	258,357	47,849	18.5
I	Chi cân đối NSDP	254,957	47,849	18.8
1	Chi đầu tư phát triển	36,160	-	-
2	Chi thường xuyên	213,577	47,849	22.4
3	Dự phòng NSNN	5,220	-	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3,400	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số

/TB-UBND ngày

/4/2026 của UBND xã Nghĩa Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND xã giao	Ước thực hiện Quý I năm 2026	Tỷ lệ (%) thực hiện so với DT
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	258,357	99,567	38.5
I	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	47,512	16,913	35.6
1	Thu DNNN Trung ương			
2	Thu DNNN địa phương		137	
3	Thu DN có vốn đầu tư nước ngoài			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12,820	10,735	83.7
5	Thuế thu nhập cá nhân	5,140	1,859	36.2
6	Thu thuế bảo vệ môi trường			
7	Các loại phí, lệ phí	250	31	12.5
8	Lệ phí trước bạ	2,570	406	15.8
9	Các khoản thu về nhà, đất	25,332	3,652	14.4
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>			-
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	180	23	12.7
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	332	128	38.5
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	24,820	3,501	14.1
-	<i>Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>			-
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	700		-
13	Thu khác ngân sách	700	92	13.2
14	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST NSDP hưởng 100%			
II	Các khoản huy động, đóng góp	-		-
III	Bổ sung từ NS tỉnh	210,845	70,565	33.5
1	Bổ sung cân đối	207,445	63,445	
2	Bổ sung có mục tiêu	3,400	7,120	209.4
IV	Thu chuyển nguồn		12,089	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số _____ /TB-UBND ngày _____ /4/2026 của UBND xã Nghĩa Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán HĐND xã giao	Ước thực hiện Quý I năm 2026	Tỷ lệ (%) thực hiện so với dự toán
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
	TỔNG CHI NSDP (A+B)	258,357	47,849	18.5
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	254,957	47,849	18.8
I	Chi đầu tư phát triển	36,160	-	-
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	36,160		-
2	Cho đầu tư, hỗ trợ vốn cho các quỹ và đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	213,577	47,849	22.4
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1,891	251	13.3
2	An ninh	2,171	502	23.1
3	Chi giáo dục, đào tạo	126,177	26,661	21.1
4	Chi sự nghiệp khoa học, ĐMST, CDS	700		-
5	Chi y tế, dân số	4,671	1,486	31.8
6	Chi văn hóa, thông tin	540		-
7	Chi phát thanh, truyền thanh	1,390	317	22.8
8	Chi thể dục thể thao	2,234	469	21.0
9	Chi sự nghiệp môi trường	5,720	1,003	17.5
10	Chi các hoạt động kinh tế	6,257	900	14.4
11	Chi hoạt động của CQL Nhà nước, Đảng, đoàn thể	36,102	11,514	31.9
12	Chi cho công tác xã hội	25,724	4,746	18.4
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
IV	Dự phòng ngân sách	5,220	-	-
V	Chi trả nợ lãi vay			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NST TỈNH CHO NS XÃ	3,400	-	-